

Phụ lục 4:
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH BÁO CÁO THẨM ĐỊNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Báo cáo số: 254/BC-STP, ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định của Sở Tư pháp, như sau:

STT	Nội dung thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Đề nghị xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng với lý do đã được nêu tại mục 2 của Báo cáo này:	
-	2.1. Phạm vi điều chỉnh: Từ các lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh để đảm bảo thống nhất với các nội dung có trong dự thảo. Cụ thể: - Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cho nội dung được quy định tại tiết đ điểm 2 khoản IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg và một số nội dung được quy định tại tiết c điểm 2 khoản IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg, đề nghị xem xét, chỉnh lý khoản 1 Điều 1 theo hướng sau: “ <i>Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho một số nội dung để thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng...</i> ” (Khi chỉnh lý phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 theo hướng trên, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý tên gọi dự thảo Nghị quyết cho phù hợp). - Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên phạm vi điều chỉnh như đã dự kiến, đề nghị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đầy đủ mức hỗ trợ cho các nội dung được quy định tại Quyết định số 590/QĐ-TTg.	Tiếp thu. Đã biên tập lại như sau: “ Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho một số nội dung để thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng...”
-	2.2. Đối tượng áp dụng: Một trong các đối tượng áp dụng được dự kiến tại tại điểm đ khoản 2	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết như sau:

	<p>Điều 1 dự thảo là: “<i>Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái tập trung xen ghép</i>”. Sở Tư pháp nhận thấy, toàn bộ dự thảo không quy định mức hỗ trợ đối với cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái tập trung xen ghép. Vì vậy, không cần thiết quy định đối tượng áp dụng là: “<i>Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái tập trung xen ghép</i>”⁽¹⁾. Bên cạnh đó, ngoài các đối tượng được dự kiến tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết thì còn có đối tượng khác phải là đối tượng áp dụng như các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Từ lý do trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến, bổ sung đầy đủ các chủ thể mà văn bản tác động tới (<i>trên cơ sở đảm bảo tính bao quát, phù hợp với quá trình tổ chức thực hiện</i>).</p>	<p>(1) Đã loại bỏ đối tượng áp dụng: đ) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.</p> <p>(2) Bổ sung đối tượng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.</p>
2	<p>3.2. Phân căn cứ ban hành Nghị quyết đề nghị xem xét, bổ sung các căn cứ sau cho đầy đủ, phù hợp với thẩm quyền về nội dung của văn bản: Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.</p> <p>Bên cạnh đó, Sở Tư pháp nhận thấy, Quyết định số 590/QĐ-TTg không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì Quyết định số 590/QĐ-TTg không là căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì xem xét, loại bỏ. Trong trường hợp cần thiết, biên tập lại là: “<i>Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày...</i>”.</p>	<p>Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, bổ sung, cụ thể</p> <p>(1) Bổ sung phân căn cứ trong dự thảo Nghị quyết: Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.</p> <p>(2) Chỉnh sửa cụm từ: “<i>Căn cứ</i> Quyết định 590/QĐ-TTg...” thành “<i>Thực hiện</i> Quyết định 590/QĐ-TTg...”</p>
3	<p>3.3. Tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị biên tập lại theo hướng sau cho chính xác, đúng quy định: “<i>Quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm</i>”.</p>	<p>Tiếp thu. Đã biên tập lại tên gọi dự thảo Nghị quyết thành: “<i>Quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình</i>”.</p>

⁽¹⁾ Trong trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép theo quy định tại tiết d điểm 2 khoản IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg thì đối tượng áp dụng được dự kiến tại điểm đ khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

	2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”. Khi chỉnh lý tên gọi dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý các nội dung khác có liên quan.	Bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”
4	3.4. Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo, đối tượng được hỗ trợ là hộ gia đình, cá nhân . Tuy nhiên, khoản 1, khoản 3 Điều 2 dự thảo chỉ quy định mức hỗ trợ đối với hộ gia đình mà chưa quy định mức hỗ trợ đối với cá nhân. Vì vậy, để đảm phù hợp với đối tượng áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cá nhân cho các nội dung được dự kiến tại khoản 1, khoản 3 Điều 2 dự thảo.	Không tiếp thu. Lý do: Tại khoản 2 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết có quy định: “ 2. Hỗ trợ lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư): 15kg/người/tháng (thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng)”. Do vậy, trong chính sách hỗ trợ có hỗ trợ người (khẩu), do vậy, đối tượng hỗ trợ bao gồm hộ gia đình, cá nhân là phù hợp.
5	3.5. Theo quy định tại Quyết định số 590/QĐ-TTg và tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, vùng thiên tai là một trong các vùng thuộc phạm vi của Chương trình và theo tinh thần chung, khi cá nhân, hộ gia đình phải di dời người và tài sản ra khỏi vùng thiên tai được hỗ trợ di chuyển. Tuy nhiên, tại ký hiệu (-) thứ nhất khoản 1 Điều 2 chỉ quy định mức hỗ trợ đối với hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai mà không quy định mức hỗ trợ đối với hộ gia đình phải di chuyển người và tài sản ra khỏi vùng thiên tai. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định đối với hộ đình (và cá nhân) khi phải di chuyển người và tài sản ra khỏi vùng thiên tai được hay không được hỗ trợ. Trường hợp được hỗ trợ, đề nghị bổ sung. Tương tự, khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng được hỗ trợ là hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài là đối tượng được hỗ trợ. Tuy nhiên, toàn bộ dự thảo không quy định mức hỗ trợ đối hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung việc hỗ trợ đối với đối tượng này	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, bổ sung vào điểm a khoản 1 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết và biên tập lại như sau: “a) Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn; hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài nếu di chuyển nội vùng dự án mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ; di chuyển trong tỉnh mức hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ; di chuyển ngoại tỉnh mức hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ.”

<p>6</p>	<p>3.6. Theo dự kiến tại ký hiệu (-) thứ hai khoản 1 Điều 2, hộ gia đình bố trí ổn định ở các xã biên giới đất liền Việt Nam- Lào, Việt Nam- Cam Pu Chia nếu di chuyển đến thôn, làng sát biên giới mức hỗ trợ là 35 triệu đồng/hộ; đến thôn làng, khác (<i>không giáp biên giới</i>) mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/hộ. Quy định trên chưa rõ việc di chuyển được thực hiện đến thôn, làng trong cùng địa giới hành chính (<i>xã, huyện, tỉnh</i>) hay không cùng địa giới hành chính. Sở Tư pháp nhận thấy, trường hợp quy định mức hỗ trợ như nhau cho các hộ gia đình ở các xã biên giới phải di chuyển trong địa giới hành chính và ngoài địa giới hành chính là không hợp lý, không khuyến khích được các hộ gia đình, cá nhân ở các xã biên giới di chuyển ra ngoài địa giới hành chính. Để khắc phục điểm bất hợp lý này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ khác nhau đối với các hộ gia đình, cá nhân ở các xã biên giới di chuyển trong địa giới hành chính và các hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển ra ngoài địa giới hành chính.</p> <p>Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng nhận thấy, việc sử dụng thuật ngữ “<i>sát biên giới</i>” là chưa chính xác, cụ thể và chưa phù hợp với Luật Biên giới quốc gia, Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của Luật Biên giới quốc gia, Nghị định số 140/2004/NĐ-CP để sử dụng thuật ngữ trên cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, bổ sung như sau: “(b) Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia nếu di chuyển đến thôn, làng giáp biên giới (bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng giáp biên giới), mức hỗ trợ là 35 triệu đồng/hộ; đến thôn, làng khác (không giáp biên giới (bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng không giáp biên giới)), mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/hộ..” Việc xác định mức hỗ trợ này nhằm phù hợp với mức quy định thực hiện Đề án di dân, bố trí sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện IaH’Drai đã được Ủy ban nhân dân tại Quyết định 285/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018.</p> <p>Tiếp thu. Đã chỉnh sửa thuật ngữ “sát biên giới” thành “giáp biên giới”</p>
	<p>3.7. Ký hiệu (-) thứ 3 khoản 1 Điều 2 quy định hộ gia đình phải di dời</p>	<p>Tiếp thu. Đã chỉnh sửa bổ sung như</p>

	<p>nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng chống thiên tai (<i>đã được sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều</i>) thì sạt lở đất, lũ, lụt là “<i>thiên tai</i>”. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cũng đã chú thích cụ thể đối với vùng thiên tai. Vì vậy, khi sử dụng thuật ngữ thiên tai đã bao gồm các hiện tượng tự nhiên bất thường là sạt lở đất, lũ, lụt, cháy rừng do tự nhiên. Vì vậy, việc liệt kê như dự kiến tại ký hiệu (-) thứ 3 khoản 1 Điều 2 dự thảo là không cần thiết. Bên cạnh đó, “<i>hỏa hoạn</i>” (<i>nếu không thuộc trường hợp cháy rừng do tự nhiên</i>) không thuộc phạm vi điều chỉnh đã được xác định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo.</p> <p>Từ các lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức nghiên cứu để chỉnh lý quy định tại ký hiệu (-) thứ 3 khoản 1 Điều 2 dự thảo cho phù hợp với quy định của Luật Phòng chống thiên tai (<i>đã được sửa đổi, bổ sung</i>); phù hợp với phạm vi điều chỉnh đã được xác định tại khoản 1 Điều 1.</p>	<p>sau: “c) Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ” (bỏ cụm từ “<i>Hoả hoạn</i>”</p>
8	<p>3.8. Theo quy định tại Điều 3 dự thảo, nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp. Tuy nhiên, điểm 1 khoản V Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg quy định ngoài nguồn vốn ngân sách còn có các nguồn vốn hợp pháp khác được sử dụng để thực hiện Chương trình. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại điểm 1 khoản V Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg để chỉnh lý nội dung Điều 3 dự thảo cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu. Đã chỉnh sửa bổ sung như sau: “Điều 3. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước <i>và các nguồn vốn hợp pháp khác.”</i></p>
9	<p>4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày</p>	<p>Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh</p>

	<p>đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (<i>sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ</i>) và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, thứ tự các khoản tại Điều 2 dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng chữ cái tiếng Việt (<i>a, b, c...</i>) thay cho ký hiệu (-).</p>	
	<p>5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽²⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Tuy nhiên, qua theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể, ngày đăng tải là ngày 31 tháng 5 năm 2023; ngày hết hạn là ngày 31 tháng 6 năm 2023. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc đăng tải để lấy ý kiến theo đúng quy định của pháp luật⁽³⁾. Trên cơ sở các ý kiến tham gia (<i>nếu có</i>), cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp để chỉnh lý dự thảo (<i>hoặc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu</i>).</p>	<p>Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh</p>

⁽²⁾ Theo trình bày tại Công văn số 1754/SNN-CCPTNT ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁽³⁾ Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 2 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo điểm b khoản 17 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: Văn bản trái pháp luật bao gồm văn bản...vi phạm quy định của pháp luật về lấy ý kiến.